

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **601**/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày **15** tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng công trình
Cấp nước sinh hoạt xã Ia Chim, thành phố Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KONTUM

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật: Đầu tư công năm 2014, Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/04/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 59/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 20/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục Dự án Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả đầu ra vay vốn WB;

Căn cứ Văn bản số 7194/BNN-TCTL ngày 25/8/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc chủ trương đầu tư chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả 21 tỉnh vay vốn WB;

Căn cứ Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 21/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao danh mục thực hiện đầu tư các công trình thuộc Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả vay vốn Ngân hàng thế giới trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1412/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục và tổng mức đầu tư một số công trình thuộc Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả vay vốn Ngân hàng thế giới trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020 tại Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 21/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét Tờ trình số 12/TTr- TTN ngày 06/6/2018 của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường Nông thôn và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 150/BC-SKHĐT ngày 06/6/2018 (kèm theo Biên bản họp liên ngành ngày 31/5/2018, giữa các đơn vị: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Công Thương và đơn vị chủ đầu tư),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng công trình với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cấp nước sinh hoạt xã Ia Chim, thành phố Kon Tum.
2. Chủ đầu tư: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường Nông thôn.
3. Tổ chức lập dự án: Trung tâm nghiên cứu Tài nguyên nước - Trường Đại học Bách khoa, Đà Nẵng.
4. Chủ nhiệm lập dự án: Ông Nguyễn Hữu Trị.
5. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng cơ sở hạ tầng để khai thác tiềm năng nguồn nước nhằm cung cấp nước sạch đến từng hộ gia đình, đảm bảo vệ sinh môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, từng bước đẩy lùi các bệnh tật, từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn.
6. Quy mô đầu tư chủ yếu:
 - Trạm bơm nước thô: Thiết kế 04 trạm, với 04 giếng khoan (mỗi giếng sâu khoảng 100m). Trạm bơm nước thô công suất trung bình 415m³/ ngày – đêm.
 - Tuyến ống dẫn nước thô: Ống HDPE, đường kính D100 dài L = 800m.
 - Khu xử lý: Giàn mưa, bể keo tụ, bể tạo bông kết hợp lắng, cụm lọc, bể chứa nước sạch.
 - Trạm bơm cấp 2: Thiết kế 03 máy (02 máy chạy, 01 máy dự phòng), công suất trung bình 415m³/ ngày – đêm.
 - Mạng lưới đường ống: Sử dụng ống PVC. Chiều sâu chôn ống 0,4 cm đến 0,9 cm. Đoạn qua đường, sông suối bọc bởi ống thép.
 - Hệ thống điện: Xây dựng 01 trạm biến áp có công suất 160kVA-22/0,4kV;
 - Các công trình phụ trợ, gồm: Nhà quản lý 43,8m²; nhà để xe 40m²; đường đi nội bộ, cổng và tường rào.
 - Số lượng đầu nối vào hộ dân: 845 hộ.
7. Phương án thiết kế xây dựng, tiêu chuẩn, quy chuẩn, tổng mức đầu tư: Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 347/SXD-CCGD ngày 06/4/2018; Sở Công Thương tại Văn bản số 291/SCT-QLNL ngày 16/3/2018; Sở Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 83/SKH-CN-KHCNCS ngày 06/3/2018.

8. Loại, cấp công trình, dự án: Công trình hạ tầng kỹ thuật, dân dụng, cấp III; công trình công nghiệp cấp IV; dự án nhóm C.

9. Tổng mức đầu tư:

TT	Hạng mục chi phí	Giá trị (đồng)
1	Chi phí xây dựng	10.900.197.000
2	Chi phí thiết bị	3.731.092.000
3	Chi phí quản lý dự án	402.036.000
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.123.585.000
5	Chi phí khác	767.465.000
6	Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	300.000.000
7	Chi phí dự phòng	1.122.788.000
	Tổng cộng	19.347.163.000

10. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay Ngân hàng Thế giới và vốn đối ứng, cụ thể:

- Vốn vay Ngân hàng Thế giới: 17.412.446.700 đồng.

- Vốn đối ứng: 1.934.716.300 đồng.

11. Địa điểm xây dựng: Xã Ia Chim, thành phố Kon Tum.

12. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 2.800m².

13. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

14. Số bước thiết kế: Thiết kế 02 bước (*thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công*).

15. Hình thức quản lý dự án: Thuê Ban quản lý chuyên ngành, khu vực hoặc Ban quản lý cấp huyện để thực hiện quản lý dự án.

16. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2018 (*theo quy định*).

17. Đơn vị quản lý vận hành, khai thác: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường Nông thôn.

18. Phương thức tổ chức thực hiện: Theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.


1. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường Nông thôn (*Chủ đầu tư*):

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác và tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, tài liệu gửi kèm theo hồ sơ trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và tính hiệu quả đầu tư của Dự án.

- Triển khai các bước tiếp theo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng và các nội dung đã phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này và các quy định của Nhà tài trợ.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định dự án.

Điều 3. Giám đốc: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường Nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Đ/c CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HTKT1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn